

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN SƠN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **10/2025/HNGĐ- ST**

Ngày: 13/01/2025

V/v: Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Quan Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lộc Thị Kim Thơm

2. Bà Đặng Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Lương Nguyễn Thảo P - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 247/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2024 về việc: *Tranh chấp ly hôn* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 09/12/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 86/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26/12/2024 giữa:

* *Nguyên đơn:* Anh Đặng Văn T, sinh năm 2003.

Địa chỉ: Thôn É, xã P, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang

* *Bị đơn:* Chị Hà Thị Kim O, sinh năm 2003.

Địa chỉ: Thôn É, xã P, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

(Anh T có đơn xin xét xử vắng mặt, chị O vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Đặng Văn T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Hà Thị Kim O được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang vào ngày 20/03/2024. Sau khi kết hôn anh chị cùng chung sống tại địa chỉ Thôn É, xã P, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, được

một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, do anh T đi làm ăn xa nên vợ chồng ít quan tâm đến nhau. Đến ngày 02 tháng 6 năm 2024, chị O bỏ về nhà mẹ đẻ, sau đó anh T đã nhiều lần liên lạc với chị O nhưng không liên lạc được. Anh T có liên lạc với gia đình chị O, nhưng gia đình chị O cũng giấu không cho biết chị O hiện nay đang ở đâu. Từ thời điểm đó, vợ chồng anh chị đã sống ly thân cho đến nay. Anh xác định tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Hà Thị Kim O.

- Về con chung: Anh và chị Hà Thị Kim O không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ, cho vay nợ chung: Anh chị không có nợ chung, không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, do chị Hà Thị Kim O vắng mặt tại địa phương Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng đối với chị O. Tuy nhiên chị O không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án. Do đó Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Kết quả xác minh tại Thôn É, xã P, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Ông Lý Văn L - Trưởng thôn É, xã P, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang cho biết:

Anh Đặng Văn T và chị Hà Thị Kim O là công dân có hộ khẩu thường trú tại thôn É, xã P, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P vào ngày 20/3/2024. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống cùng với mẹ đẻ của anh T tại thôn É, xã P, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là gì thì chính quyền địa phương không nắm được. Một thời gian sau, ông có nghe gia đình anh T nói là chị O đã bỏ nhà đi sinh sống ở nơi khác, chị O đi đâu làm gì chính quyền địa phương không nắm được.

Về con chung: Anh T, chị O không có con chung.

Về tài sản chung: Anh Đặng Văn T và chị Hà Thị Kim O không tài sản chung.

Về vay nợ chung: Anh T, chị O không cho ai vay nợ và cũng không vay nợ ai.

Nay anh T khởi kiện Tòa án giải quyết ly hôn đối với chị O, đề nghị Tòa án niêm yết các giấy tờ đối với chị O theo quy định của pháp luật.

Kết quả xác minh tại Công an xã P, huyện Y thể hiện anh Đặng Văn T, sinh năm 2003 và chị Hà Thị Kim O, sinh năm 2003 là vợ chồng có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn É, xã P, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Sinh sống cùng nhà với bà Phạm Thị T1 (mẹ đẻ anh Đặng Văn T). Hiện nay, chị Hà Thị Kim O

vắng mặt tại địa phương, chị O đi đâu làm gì chính quyền địa phương không nắm được, chị O không khai báo tạm vắng tại địa phương.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn phát biểu quan điểm: Tòa án đã thụ lý, giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm về việc “*Tranh chấp ly hôn*” là đúng thẩm quyền, đúng nội dung tranh chấp. Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo, đề nghị HĐXX: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đặng Văn T, xử cho anh Đặng Văn T được ly hôn với chị Hà Thị Kim O.

Về án phí, anh Đặng Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, chị Hà Thị Kim O không phải chịu án phí. Đề nghị HĐXX tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn anh Đặng Văn T khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn với chị Hà Thị Kim O. Do vậy quan hệ pháp luật tranh chấp xác định là: *Tranh chấp ly hôn* theo quy định tại khoản 1, Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn chị Hà Thị Kim O đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã P, huyện Y. Vì vậy, thẩm quyền giải quyết vụ án là Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn theo quy định tại các Điều 35 và 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Nguyên đơn anh Đặng Văn T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; bị đơn chị Hà Thị Kim O triệu tập hợp lệ lần thứ hai, vắng mặt không có lý do. Vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, HĐXX nhận định:

Căn cứ kết quả xác minh tại chính quyền địa phương xác định: Anh Đặng Văn T và chị Hà Thị Kim O đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang ngày 20/03/2024 giấy chứng nhận kết hôn số 13 ngày 20/3/2024, hai bên kết hôn hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc. Do vậy quan hệ hôn nhân của anh T và chị O là hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị Tiến Oanh chung sống tại Thôn É, xã P, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo anh T xác định do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, do anh T đi làm ăn xa nên

vợ chồng ít quan tâm đến nhau. Đến ngày 02 tháng 6 năm 2024, chị O bỏ về nhà mẹ đẻ, sau đó anh T đã nhiều lần liên lạc cho chị O nhưng không liên lạc được. Anh T có liên lạc với gia đình chị O, nhưng gia đình chị O cũng giấu không cho biết chị O hiện nay đang ở đâu. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2024. Bản thân anh T xác định vợ chồng không còn tình cảm, không thể quay lại đoàn tụ được.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án thông báo phiên hòa giải nhưng chị O không có mặt theo yêu cầu của Tòa án để tiến hành hòa giải, điều đó cho thấy chị O cũng không mong muốn hòa giải đoàn tụ.

Từ những căn cứ trên xác định, tình trạng hôn nhân giữa anh T và chị O đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của anh T là chính đáng và có căn cứ cần chấp nhận theo quy định tại khoản 1, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: Anh Đặng Văn T và chị Hà Thị Kim O không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[6] Về tài sản chung: Anh Đặng Văn T và chị Hà Thị Kim O không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[7] Về công nợ chung: Anh Đặng Văn T và chị Hà Thị Kim O không có vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Anh Tiến phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Chị O không phải chịu án phí. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 267, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Đặng Văn T về việc: *Tranh chấp ly hôn* đối với chị Hà Thị Kim O.

2. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Văn T được ly hôn chị Hà Thị Kim O (Giấy chứng nhận kết hôn số 13 ngày 20/3/2024 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang).

3. Về án phí: Anh Đặng Văn T phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ

(Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002157 ngày 14 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Chị Hà Thị Kim O không phải chịu án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
 - VKSND tỉnh Tuyên Quang;
 - VKSND huyện Yên Sơn;
 - Chi cục THADS huyện Yên Sơn;
 - UBND xã Phúc Ninh, huyện Yên Sơn
- (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
 - Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quan Thị Thu Trang

